

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-PT

Ngày 10-01-2023

V/v Tranh chấp di sản thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp di sản thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 82/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn:

1. Bà Vi Thị H, sinh năm 1958; cư trú tại: Khóm phố Nguyễn Thị Minh K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Vi Thị N, sinh năm 1961; cư trú tại: Thôn N, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Bà Vi Thị H1, sinh năm 1967, cư trú tại: Đường 17/10, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Vi Thị H1: Bà Lương Thị Kim M – Luật sư Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Ông Vy Tiến H, sinh năm 1955; cư trú tại: Khóm phố Nguyễn Thị Minh K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lương Văn T - Luật sư Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Vy Tiến H, là bị đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các đồng nguyên đơn: Bà Vi Thị H, Vi Thị N, Vi Thị H1 trình bày:

Bố mẹ các bà là ông Vi Văn T, sinh năm 1933 (đã chết năm 1983) và mẹ là bà Lâm Thị M, sinh năm 1934 (đã chết năm 2015). Gia đình bà có 06 anh chị em ruột, gồm có: Vy Tiến H, sinh năm 1955; Vi Thị H, sinh năm 1958; Vi Thị N, sinh năm 1961; Vi Tiến C, sinh năm 1964 (đã chết năm 1996), có vợ là Lục Thị D, có 02 người con gái là Vy Thị N, sinh năm 1991 và Vy Thị N1, sinh năm 1993; Vi Thị H1, sinh năm 1967; Vy Tiến T, sinh năm 1969 (đã chết năm 1986) không có vợ con.

Năm 1995 mẹ của các bà là Lâm Thị M mua được thanh lý ngôi nhà và đất của hợp tác xã bán lẻ (khi đó hợp tác xã giải thể). Sau khi được nhận đất và nhà thanh lý thì bà Lâm Thị M cùng với vợ con anh Vi Tiến C lên ở và sinh sống, đến năm 1996 anh Vy Tiến C chết, sau khi anh Vy Tiến C chết đến năm 1999 thì vợ và con anh Vy Tiến C đi sang nước Cộng Hòa Ailen làm ăn sinh sống thì bà Lâm Thị M ở một mình tại ngôi nhà thanh lý đó, không sinh sống cùng với ai đến khi chết.

Ngày 15/7/2002, bà Lâm Thị M được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên: Bà Lâm Thị M có số thửa 41, tờ bản đồ số 46, diện tích 300,6m², trong đó có 150m² là đất ở và 150,6m² là đất vườn, tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Toàn bộ đất và tài sản nhà trên đất là tài sản riêng của bà Lâm Thị M.

Ngày 15/8/2003 bà Lâm Thị M có viết Giấy chia đất và nhà ở với nội dung: “Tên tôi là Lâm Thị M, chỗ ở hiện nay: Tiểu khu L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nay tôi viết giấy này làm di chúc chia đất và nhà ở cho các con tôi trên mảnh đất của tôi có diện tích là 300,6m² cộng 01 nhà xây có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 15/7/2002 của Ủy ban nhân dân huyện B. Vị trí thửa đất như sau: Phía bắc giáp đường nội thị, phía nam giáp khối phố L, phía đông giáp Trạm vật tư nông nghiệp, phía tây giáp kho bạc nhà nước. Tôi có con trai là Vy Tiến C có phần đất đã chia cho cháu nhưng cháu đã mất, nay tôi giao lại cho hai cháu con anh Vy Tiến C là: Vy Thị N và Vy Thị N1 cụ thể như sau:

Phần I: 100m² của bà Lâm Thị M vị trí đất giáp kho bạc, vị trí sau giáp công ty cấp III, số đất này là để dưỡng già. Nếu sau này bà Lâm Thị M có già

yếu, ốm đau, qua đời thì số đất này thuộc quyền người trực tiếp chăm sóc, lo ma chay chôn cất bà.

Phần II: Cho 02 cháu Vy Thị N và Vy Thị N1 là 100m² vị trí giáp đường vào chợ (phía đông) phía sau giáp công ty cấp III và một ngôi nhà mới xây cho hai cháu gái mồ côi.

Phần thứ III: Cho ba cô con gái diện tích đất là 100m²: Vy Thị H, Vy Thị Ngọc, Vi Thị H1 vị trí đất ở giữa giáp Vy Thị N và Vy Thị N1, phía sau giáp công ty cấp III.

Tôi viết di chúc này chia đất cho các con, cháu tôi có tên trên”.

Bà Lâm Thị M viết Giấy chia đất và nhà ở có người làm chứng là bà Vũ Thị N và ngày 22/8/2003 được Ủy ban nhân dân thị trấn B xác nhận bà Lâm Thị M di chúc chia đất ở cho con, cháu trong lúc sức khỏe và đầu óc rất minh mẫn.

Ngày 01/02/2011 bà Lâm Thị M đã có đơn xin tách thửa đất số 41, tờ bản đồ số 46, diện tích 300,6m² thành 3 thửa để tặng cho quyền sử dụng đất và được các cơ quan chuyên môn đo đạc tách thành ba thửa: Thửa nhất là thửa số 110 có diện tích là 110,5m², thửa thứ hai là thửa số 111 có diện tích là 99,7m², thửa thứ 3 là thửa số 112 có diện tích là 90,4m².

Đến ngày 24/10/2011 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B xác nhận nội dung thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lâm Thị M như sau: Thửa đất số 41 đã tách thành các thửa 110 là 110,5m trong đó có đất ở 50m, đất trồng cây lâu năm 60,5m; thửa số 111 là 99,7m trong đó có đất ở 50m, đất trồng cây lâu năm 49,7m; thửa số 112 là 90,4m trong đó có đất ở 50m, đất trồng cây lâu năm 40,4m.

Ngày 20/4/2013 bà Lâm Thị M lập Bản di chúc phần diện tích đất tại thửa số 110 có diện tích là 110,5m² bên cạnh Kho bạc nhà nước huyện B (phần đất dưỡng già) cho con gái tên là Vi Thị H, có xác nhận của trưởng khối phố L và chứng thực của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2015 bà Lâm Thị M chết thì việc lo tang lễ do 04 anh chị em cùng nhau lo hậu sự, xong việc thì tiền phúng viếng còn thừa chia đều cho 04 anh chị em. Ngày 15/6/2016 các bà đã tổ chức công bố di chúc của bà Lâm Thị M nhưng ông Vy Tiến H không đến. Sau khi bà Lâm Thị M chết ông Vy Tiến H đã khóa cửa nhà không cho 03 chị em vào thắp hương. Đến năm 2019, khi ba chị em làm thủ tục để chuẩn bị được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Vy Tiến H làm đơn khiếu nại nên không được cấp, từ đó bắt đầu xảy ra tranh chấp cho đến nay.

Thực tế ông Vy Tiến H đã được mẹ các bà chia cho diện tích đất ở hơn 300m² tại số nhà 44, khối phố Nguyễn Thị Minh K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đó là ngôi nhà trước kia gia đình cùng chung sống, ông Vy Tiến H cùng vợ con vẫn sinh sống ở đó từ trước đến nay không liên quan gì đến đất và nhà của bà Lâm Thị M tại khối phố L.

Nay bà Vi Thị H, Vi Thị H1, Vi Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận di chúc (Giấy chia đất và nhà ở) ngày 15/8/2003 của bà Lâm Thị M là hợp pháp. Bà Vi Thị H, Vi Thị H1, Vi Thị N được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 111, tờ bản đồ số 46 có diện tích là 99,7m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Buộc ông Vy Tiến H chấm dứt hành vi tranh chấp đối với thửa đất số 111, tờ bản đồ số 46 có diện tích 99,7m², ngoài ra các nguyên đơn không có yêu cầu nào khác. Về chi phí tố tụng và án phí yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Vy Tiến H trình bày: Về quan hệ gia đình như nguyên đơn trình bày là đúng. Về nguồn gốc thửa đất số 41, tờ bản đồ số 46, có diện tích 300,6m² là đất của mẹ ông năm 1995 được Ủy ban nhân dân huyện cho thanh lý, sau khi được thanh lý mẹ ông đã chuyển đến thửa đất và căn nhà đó để ở, đến ngày 15/7/2002 Ủy ban nhân dân huyện B đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mẹ ông là bà Lâm Thị M, khi được thanh lý năm 1995 trên đất chỉ có 01 ngôi nhà cấp 4 xây gạch, năm 1997 mẹ ông đồng ý cho ông xây dựng một căn nhà gỗ trên thửa đất, đến năm 2003 thì mẹ ông đồng ý cho ông xây một căn nhà kiên cố 2 tầng trên đất của mẹ ông.

Về nội dung di chúc đề ngày 15/8/2003 của mẹ ông bà Lâm Thị M nội dung đúng như nguyên đơn trình bày là chia làm 03 phần và ngày 01/02/2011 bà Lâm Thị M đã làm thủ tục tách thửa số 41, tờ bản đồ số 46, diện tích 300,6m² thành 3 thửa: Thửa thứ nhất là thửa số 110 có diện tích là 110,5m², thửa thứ hai là thửa số 111 có diện tích là 99,7m², thửa thứ 3 là thửa số 112 có diện tích là 90,4m². Sau khi mẹ ông lập di chúc ngày 15/8/2003 thì bà Vi Thị H đã tìm cách chiếm đoạt thửa số 110 có diện tích là 110,5m².

Căn cứ vào di chúc của mẹ ông ngày 15/8/2003 ông đề nghị được thừa kế 100m² đất tại vị trí giáp với kho bạc nhà nước huyện thuộc thửa đất số 110; các cháu Vy Thị N, Vy Thị N1 được thừa kế theo di chúc 100m² đất, thuộc thửa số 112; ba chị em Vi Thị H, Vi Thị H1, Vi Thị N được thừa kế mảnh đất ở giữa có diện tích là 100m² thuộc thửa đất số 111 theo di chúc ngày 15/8/2003 của bà Lâm Thị M. Yêu cầu bà Vi Thị H di dời căn nhà bằng tôn mới xây dựng năm 2021 trên thửa đất số 110 để trả lại mặt bằng cho ông được quản lý sử dụng; yêu cầu triệu tập cháu Vy Thị N, Vy Thị N1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người liên quan và yêu cầu tạm đình chỉ vụ án, đình chỉ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Vy Tiến H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vy Tiến H trình bày: Không công nhận di chúc ngày 15/8/2003 của bà Lâm Thị M là hợp pháp vì cho rằng trong bản di chúc ghi tên họ Vy Thị H, Vy Thị N, Vy Thị H1 là y dài, còn Vi Thị H, Vi Thị N, Vi Thị H1 trong đơn khởi kiện là i ngắn; bà Lâm Thị M lập di chúc ngày 15/8/2003, ngày 22/8/2003 Ủy ban nhân dân thị trấn B mới xác nhận, bà Lâm Thị M không biết đánh máy, bản di chúc là bản đánh máy mà chỉ có một người làm chứng và yêu cầu bác đơn khởi kiện của các nguyên đơn.

Những người làm chứng trình bày:

Bà Vũ Thị N: Bà là hàng xóm với bà Lâm Thị M ngày 15/8/2003 bà đang ở nhà thì bà Lâm Thị M có sang nhà bà gọi bà sang nhà bà Lâm Thị M ký giấy làm chứng cho di chúc của bà Lâm Thị M. Bà Vũ Thị N xác nhận chữ ký trong bản di chúc người làm chứng là chữ ký của bà. Tại thời điểm bà ký giấy người làm chứng trong bản di chúc bà Lâm Thị M vẫn còn khỏe mạnh và minh mẫn. Theo bà thì bản di chúc của bà Lâm Thị M là hoàn toàn hợp pháp vì thời điểm lập di chúc bà Lâm Thị M vẫn còn khỏe mạnh và minh mẫn, khi đó anh Vy Tiến H con trai bà Lâm Thị M đã có nhà ở riêng không có tranh chấp gì và đã có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bà Lương Thị B, bà Lâm Thị D, chị Lưu Thị L, anh Nguyễn Anh Đ: Khoảng năm 1997 thì ông Vy Tiến H cùng bà Lâm Thị M có dựng trên phần đất hiện của bà Lâm Thị M hiện đang tranh chấp một căn nhà bằng gỗ, còn nhà cấp 4 là căn nhà bà Lâm Thị M đã mua thanh lý với nhà nước. Tài sản Vy Tiến H, Vi Thị H, Vi Thị N, Vi Thị H1 đang tranh chấp là tài sản của bà Lâm Thị M để lại và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết xét xử theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lâm Thị M tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 46, diện tích 300,6m² đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/7/2002 và được Ủy ban nhân dân huyện B cung cấp tài liệu chứng cứ và cho biết nguồn gốc đất của bà Lâm Thị M do Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn B: Ngày 22/8/2003 Ủy ban nhân dân thị trấn B có được xác nhận Giấy chia đất và nhà ở của bà Lâm Thị M viết đề ngày 15/8/2003 là đúng chữ ký, con dấu, bút tích của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cùng Ủy ban nhân dân thị trấn B tiến hành xác minh tại nơi cư trú của bà Lâm Thị M khi còn sống được khối phố L, thị trấn B cho biết: Bà Lâm Thị M đến sinh sống trên thửa đất số 41, tờ bản đồ 46, diện tích 300,6m² đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/7/2002, tại thị trấn B, huyện B từ năm 1995. Bà Lâm Thị M sinh sống cùng anh Vy Tiến C và vợ con anh Vy Tiến C, đến năm 1996 anh Vy Tiến C chết, khoảng 4 năm sau vợ con anh Vy Tiến C chuyển đi nước ngoài sinh sống thì bà Lâm Thị M sinh sống một mình trên nhà và đất đó đến khi chết. Toàn bộ đất và tài sản trên đất là của bà Lâm Thị M. Ông Vy Tiến H cùng vợ con sinh sống tại khối phố Nguyễn Thị Minh K, thị trấn B, không sống chung cùng bà Lâm Thị M.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản xác định: Diện tích đất tranh chấp được xác định là thửa đất số 41, tờ bản đồ số 46, của thị trấn B có diện tích là 300,6m² trong đó đất ở đô thị là 150m², đất trồng cây lâu năm là 150,6m² đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lâm Thị M ngày 15/7/2002, có địa danh tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đất có các phía tiếp giáp như sau: Phía

bắc giáp đường nội thị khối phố L (đường B); phía nam giáp với Công ty T; phía đông giáp với đất bà Dương Thị B; phía tây giáp với Kho bạc huyện B.

Ngày 24/10/2011, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B xác nhận nội dung thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau: Thửa đất số 41 đã tách thành các thửa 110 là 110,5m² trong đó có đất ở là 50m², đất trồng cây lâu năm 60,5m²; thửa số 111 là 99,7m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 49,7m²; thửa số 112 là 90,4m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 40,4m². Vị trí tiếp giáp của các thửa đất như sau:

Thửa số 110 có diện tích là 110,5m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 60,5m² có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía bắc tiếp giáp đường Đ; phía nam giáp Công ty T; phía đông giáp thửa số 111; phía tây giáp Kho bạc huyện B. Tài sản trên đất có nhà và tường bao quanh được làm bằng tôn, khung sắt, nền nhà được lát bằng gạch nung đỏ có diện tích là 24m² do bà Vi Thị H làm tháng 10 năm 2012; có 01 nhà tắm có diện tích 3,1m², nhà vệ sinh có diện tích là 2,4m² được xây bằng gạch ba vạnh từ năm 1997 do bà Lâm Thị M xây dựng; có 01 bể nước do nhà nước xây dựng từ khoảng năm 1984 đã bị đập vỡ. Giá trị đất và tài sản trên đất là 1.831.814.000 đồng.

Thửa số 111 có diện tích là 99,7m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 49,7m². Đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía bắc tiếp giáp đường Đ; phía nam giáp Công ty T; phía đông giáp thửa số 112; phía tây giáp thửa 110. Tài sản trên đất có một phần móng nhà đã đổ nát, (móng nhà mua thanh lý năm 1995) nhà đã dỡ vào tháng 10/2021. Giá trị đất và tài sản trên đất là 1.646.100.000 đồng.

Thửa số 112 có diện tích là 90,4m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 40,4m². Đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía bắc tiếp giáp đường Đ; phía nam giáp Công ty T; phía đông giáp đất bà Dương Thị B; phía tây giáp thửa đất số 111. Tài sản trên đất có một nhà xây có diện tích là 78,5m² (loại nhà cấp 3) do bà Lâm Thị M xây dựng từ khoảng năm 2000, 2003. Giá trị đất và tài sản trên đất là 1.601.496.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Công nhận di chúc (Giấy chia đất và nhà ở) của bà Lâm Thị M; chỗ ở: Khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 15 tháng 8 năm 2003 là hợp pháp. Bà Vi Thị H, Vi Thị N Vi Thị H1 được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 111, tờ bản đồ số 46 có diện tích là 99,7m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và tài sản trên đất (tứ cận theo trích đo kèm theo bản án) trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lâm Thị M ngày 15/7/2002, có số tờ bản đồ 46, số thửa 41, diện tích 300,6m², có địa danh: Tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Vi Thị H, Vi Thị N, Vi Thị H1 có nghĩa vụ đăng ký, kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Buộc ông Vy Tiến H chấm dứt hành vi tranh chấp đối với thửa đất số 111, tờ bản đồ số 46 có diện tích 99,7m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Vy Tiến H phải chịu 12.048.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản và thuê đo đạc. Xác nhận các đồng nguyên đơn bà Vi Thị H, Vi Thị N, Vi Thị H1 đã nộp đủ số tiền 12.048.000 đồng theo các phiếu thu ngày 27/12/2021 và ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn. Ông Vy Tiến H có trách nhiệm thanh toán hoàn trả lại cho bà Vi Thị H, Vi Thị N, Vi Thị H1 số tiền 12.048.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, bị đơn ông Vy Tiến H kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị đề nghị hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Vy Tiến H giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời yêu cầu đưa vợ của ông là bà Phạm Thị Vân K vào tham gia tố tụng bởi căn nhà gỗ trên đất đã bị dỡ bỏ là tài sản chung của vợ chồng ông. Các đồng nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Vi Thị H1 trình bày: Không đồng ý với nội dung kháng cáo và Quyết định kháng nghị. Bản di chúc là hợp pháp bởi đất và tài sản trên đất là tài sản riêng của cụ Lâm Thị M, bản di chúc có người làm chứng và được chứng thực theo đúng quy định. Bản di chúc có đề cập đến hai cháu Vy Thị N và Vy Thị N1, các phần tài sản trong di chúc đều được tách biệt, hiện bị đơn đang quản lý tài sản của hai cháu nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không ảnh hưởng đến quyền lợi của hai cháu. Các đồng nguyên đơn chỉ yêu cầu quản lý phần tài sản mình được hưởng nên không cần thiết phải đưa hai cháu ở nước ngoài tham gia tố tụng. Về án phí bản án sơ thẩm đã tuân theo đúng pháp luật. Trong quá trình xét xử ý kiến của Viện kiểm sát đưa ra không phù hợp với quy định thì cấp sơ thẩm vẫn tiếp tục xét xử là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, khẳng định vụ án này tại cấp sơ thẩm không có vi phạm, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc bà Lâm Thị M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được bà Lâm Thị M chia cho tài sản là nhà đất tại địa chỉ hiện nay bị đơn đang sinh sống. Việc bà Lâm Thị M xin tách thửa 41 năm 2011 để chia cho các con theo đúng trình tự, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Do đó kháng nghị về phân tách các thửa đất là không đúng. Về quan hệ pháp luật là tranh chấp di sản thừa kế, quá trình giải quyết bị đơn có yêu cầu giải quyết thừa

110, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải thích rõ nếu có yêu cầu thì phải nộp đơn phản tố và nộp tiền tạm ứng án phí, tuy nhiên vài tháng sau bị đơn mới nộp đơn phản tố là đã hết quyền yêu cầu của bị đơn theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định phần yêu cầu chia di sản thừa kế của bị đơn sẽ được tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu là phù hợp. Bị đơn cho rằng căn nhà gỗ do bị đơn xây dựng, có cung cấp các bức ảnh nhưng không có căn cứ chứng minh tài sản đó là của bị đơn, do đó lời trình bày của bị đơn về nội dung này là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, giữ nguyên phần Quyết định của Bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Vy Tiên H trình bày: Về nội dung di chúc là trái pháp luật, di chúc đề cập đến 2 người cháu nội là Vy Thị N và Vy Thị N1 hiện đang sống ở nước ngoài nhưng chưa được tham gia tố tụng. Bị đơn không đồng ý chịu án phí và chi phí tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên chưa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật. Cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật không đúng dẫn đến việc ra Bản án không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn và hai cháu đang sinh sống tại nước ngoài. Tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ bị đơn đã có yêu cầu chia di sản thừa kế nhưng không được cấp sơ thẩm xem xét. Trên thửa đất 111 còn có một căn nhà gỗ của bị đơn cùng vợ là bà Phạm Thị Vân K, tuy nhiên cấp sơ thẩm không đưa bà Khánh vào tham gia tố tụng là vi phạm pháp luật. Do đó đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo, kháng nghị: Kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, bị đơn đề nghị được chia thừa kế thửa đất số 110 theo di chúc của mẹ bị đơn để lại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý, xem xét, giải quyết yêu cầu của bị đơn là vi phạm khoản 1 Điều 5, Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự và không giải quyết triệt để yêu cầu của đương sự. Bị đơn cho rằng trên thửa đất mẹ ông để lại có ngôi nhà gỗ do vợ chồng bị đơn xây dựng đã bị vợ chồng bà Vi Thị H tự ý phá dỡ nhà nên ông yêu cầu bồi thường thiệt hại, tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa xem xét yêu cầu của bị đơn mà nhận định cho rằng bị đơn có quyền khởi kiện bà Vi Thị H trong vụ án khác là không đảm bảo giải quyết triệt để vụ án. Bản án sơ thẩm có vi phạm về án phí, chi phí tố tụng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận di chúc hợp pháp, yêu cầu được quản lý, sử dụng thửa 111 theo di chúc, bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và định giá tài sản, không buộc các nguyên

đơn phải chịu án phí đối với phần diện tích đất được quản lý, sử dụng là vi phạm khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Với những vi phạm trên, căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đề nghị hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Kháng cáo của bị đơn được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án. Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do bản án bị cấp phúc thẩm hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Vy Tiến H về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm do di chúc mẹ ông là bà Lâm Thị M để lại là trái pháp luật, chưa đưa hai cháu Vy Thị N và Vy Thị N1 vào tham gia tố tụng, chưa xem xét yêu cầu chia di chúc của ông, nhận thấy:

[2] Đối với di chúc của bà Lâm Thị M: Ngày 15/8/2003 bà Lâm Thị M có viết Giấy chia đất và nhà ở với nội dung: Tên tôi là Lâm Thị M, chỗ ở hiện nay: Tiểu khu L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nay tôi viết giấy này làm di chúc chia đất và nhà ở cho các con tôi trên mảnh đất của tôi có diện tích là 300,6m² cộng 01 nhà xây có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 15/7/2002 của Ủy ban nhân dân huyện B. Vị trí thửa đất như sau: Phía bắc giáp đường nội thị, phía nam giáp khối phố L, phía đông giáp Trạm vật tư nông nghiệp, phía tây giáp kho bạc nhà nước. Tôi có con trai là Vy Tiến C có phần đất đã chia cho cháu nhưng cháu đã mất, nay tôi giao lại cho hai cháu con anh Cường là: Vy Thị N và Vy Thị N1 cụ thể như sau: Phần I: 100m² của bà Lâm Thị M vị trí đất giáp kho bạc, vị trí sau giáp công ty cấp III, số đất này là để dưỡng già. Nếu sau này bà Lâm Thị M có già yếu, ốm đau, qua đời thì số đất này thuộc quyền người trực tiếp chăm sóc, lo ma chay chôn cất bà. Phần 2: Cho 02 cháu Vy Thị N và Vy Thị N1 là 100m² vị trí giáp đường vào chợ (phía đông) phía sau giáp công ty cấp III và một ngôi nhà mới xây cho hai cháu gái mồ côi. Phần thứ III: Cho ba cô con gái diện tích đất là 100m: Vy Thị H, Vy Thị N, Vi Thị H1 vị trí đất ở giữa giáp Vy Thị N và Vy Thị N1, phía sau giáp công ty cấp III. Tôi viết di chúc này chia đất cho các con, cháu tôi có tên trên. Việc viết Giấy chia đất và nhà ở có người làm chứng là bà Vũ Thị N và ngày 22/8/2003 được Ủy ban nhân dân thị trấn B xác nhận bà Lâm Thị M di chúc chia đất ở cho con, cháu trong lúc sức khỏe và đầu óc rất minh mẫn.

[3] Ngày 01/02/2011 bà Lâm Thị M đã có đơn xin tách thửa đất số 41, tờ bản đồ số 46, diện tích 300,6m² thành 3 thửa để tặng cho quyền sử dụng đất và được các cơ quan chuyên môn đo đạc tách thành ba thửa: Thửa nhất là thửa số

110 có diện tích là 110,5m², thửa thứ hai là thửa số 111 có diện tích là 99,7m², thửa thứ 3 là thửa số 112 có diện tích là 90,4m². Đến ngày 24/10/2011 phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B xác nhận nội dung thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận tại trang 4 như sau: Thửa đất số 41 đã tách thành các thửa 110 là 110,5m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 60,5m²; thửa số 111 là 99,7m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 49,7m²; thửa số 112 là 90,4m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 40,4m². Do đó, việc tách các thửa đất để thuận tiện cho việc chia đất theo di chúc bà Lâm Thị M đã lập cũng hoàn toàn là ý chí của bà Lâm Thị M, do bà Lâm Thị M tự thực hiện.

[4] Ngày 20/4/2013, bà Lâm Thị M lập Bản di chúc phần diện tích đất tại thửa số 110 có diện tích là 110,5m² bên cạnh Kho bạc nhà nước huyện B (phần đất dưỡng già) cho con gái tên là Vi Thị H, có xác nhận của trưởng khối phố L và chứng thực của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, với lý do con gái Vi Thị H đã có công chăm sóc bà nên bà coi như đó là phần thưởng cho con gái Vi Thị H. Di chúc này cũng được lập khi bà hoàn toàn minh mẫn.

[5] Các đương sự đều xác định tài sản đang tranh chấp tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 46, có diện tích 300,6m² và tài sản là nhà trên đất tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là của bà Lâm Thị M mẹ của ông Vy Tiến H, bà Vi Thị H, Vi Thị N, Vi Thị H1 để lại, đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lâm Thị M ngày 15/7/2002. Trước khi chết bà Lâm Thị M có lập di chúc. Di chúc có nội dung cụ thể rõ ràng thể hiện ý chí của bà Lâm Thị M, có người làm chứng là bà Vũ Thị N là hàng xóm với bà Lâm Thị M được bà Lâm Thị M mời sang nhà ký giấy người làm chứng, bà Vũ Thị N cũng khẳng định tại thời điểm bà ký giấy người làm chứng trong bản di chúc bà Lâm Thị M vẫn còn khỏe mạnh, minh mẫn và ngày 22/8/2003 được chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân thị trấn B xác nhận bà Lâm Thị M lập di chúc chia đất ở cho con, cháu trong lúc sức khỏe và đầu óc rất minh mẫn, sau đó bà Lâm Thị M đã phân chia đất thành ba phần cụ thể theo như bản di chúc. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng bản di chúc đã vi phạm Điều 659, khoản 1 Điều 661 Bộ luật Dân sự 1995 là không có căn cứ bởi bản di chúc tuy chỉ có một người làm chứng nhưng đã có xác nhận của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 660 Bộ luật Dân sự 1995. Do đó, có căn cứ khẳng định bản di chúc (giấy phân chia đất và nhà ở) của bà Lâm Thị M lập ngày 15/8/2003 là hợp pháp.

[6] Ông Vy Tiến H có yêu cầu được thừa kế 100m² đất tại vị trí giáp với kho bạc nhà nước huyện thuộc thửa đất số 110;(theo di chúc ngày 15/8/2003 của bà Lâm Thị M là phần I đất dưỡng già, đến ngày 20/4/2013 bà Lâm Thị M đã lập di chúc cho Vy Thị H) tuy nhiên trong di chúc của bà Lâm Thị M ngày 15/8/2003 không có tên ông Vy Tiến H. Ngày 31/7/2022 ông Vy Tiến H có Đơn phản tố yêu cầu bà Vi Thị H bồi thường thiệt hại tài sản căn nhà gỗ, tuy nhiên đơn phản tố của ông Vy Tiến H viết sau khi đã tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên căn cứ vào khoản 3, Điều 200

của Bộ luật tố tụng dân sự cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Vy Tiến H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Ông Vy Tiến H yêu cầu triệu tập cháu Vy Thị N, Vy Thị N1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không cung cấp địa chỉ của cháu Vy Thị N, Vy Thị N1. Di chúc của bà Lâm Thị M lập ngày 15/8/2003 là hợp pháp, nội dung di chúc cụ thể, rõ ràng, di chúc đã chia thành ba phần: Phần I là để dưỡng già; phần II và nhà mới xây trên đất là cho hai cháu mồ côi Vy Thị N, Vy Thị N1; phần III là cho ba cô con gái là Vy Thị H, Vy Thị N, Vy Thị H1 và đã tách thành ba thửa đất riêng biệt. Nguyên đơn bà Vi Thị H, Vi Thị N, Vi Thị H1 chỉ khởi kiện yêu cầu công nhận di chúc hợp pháp và được quản lý phần đất theo di chúc được chia, không liên quan đến phần đất của cháu Vy Thị N, Vy Thị N1, Ngày 15/6/2016 đã công bố bản di chúc của bà Lâm Thị M có mặt cháu Vy Thị N1, cháu Vy Thị N1 cũng không có ý kiến gì. Mặt khác theo như nguyên đơn trình bày thì hiện nay phần đất của hai cháu Vy Thị N, Vy Thị N1 do ông Vy Tiến H quản lý, nên việc đưa hai cháu Vy Thị N, Vy Thị N1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này là không cần thiết, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hai cháu. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát không phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án triệu tập hai cháu là Vy Thị N và Vy Thị N1 tham gia tố tụng, yêu cầu tạm dừng phiên tòa. Tuy nhiên Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiếp tục xét xử vụ án vì việc triệu tập hai cháu Vy Thị N, Vy Thị N1 tham gia tố tụng là không cần thiết và không ảnh hưởng đến quyền lợi của các cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với ngôi nhà gỗ mà ông Vy Tiến H cho rằng năm 1997 mẹ ông đồng ý cho phép ông dựng một căn nhà gỗ trên đất, năm 2003 mẹ ông đồng ý cho ông xây dựng căn nhà kiên cố trên đất. Tuy nhiên qua xác minh tại cấp sơ thẩm xác định bà Lâm Thị M mua được nhà thanh lý từ năm 1995 và sinh sống một mình trên diện tích đất, đến năm 2002 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngoài lời khai thì ông Vy Tiến H cũng không cung cấp được các tài liệu chứng minh tài sản trên đất là của ông, qua lời khai của ông Vy Tiến H tại phiên tòa phúc thẩm xác định ông Vy Tiến H không sống chung cùng bà Lâm Thị M tại thửa đất đang tranh chấp nên các tài sản trên đất thuộc quyền sử hữu của bà Lâm Thị M. Do đó, yêu cầu của ông Vy Tiến H cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vy Tiến H về việc đưa vợ ông Vy Tiến H là bà Phạm Thị Vân K vào tham gia tố tụng là không có căn cứ.

[9] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc di chúc của bà Lâm Thị M năm 2003 là 300,6m² đất tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 46. Sau đó bà Lâm Thị M tách thửa 41 thành 03 thửa gồm thửa 110, 111 và 112. Việc tách thửa là hoàn toàn theo ý chí của bà Lâm Thị M trên cơ sở di chúc và phù hợp với diện tích của thửa số 41. Nội dung di chúc ngày 15/8/2003 chưa hình thành thửa các thửa đất đã tách như trên, tuy nhiên việc tách các thửa đất này trên cơ sở của di chúc ngày 15/8/2003, hoàn toàn phù hợp với vị trí, tứ cận tiếp giáp theo như di chúc bà Lâm Thị M để lại nên cần được chấp nhận.

[10] Ông Vy Tiến H có yêu cầu được thừa kế 100m² đất tại vị trí giáp với kho bạc nhà nước huyện thuộc thửa đất số 110 theo di chúc ngày 15/8/2003 của bà Lâm Thị M, tuy nhiên trong di chúc của bà Lâm Thị M ngày 15/8/2003 không có tên ông Vy Tiến H. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Vy Tiến H không có yêu cầu phản tố đối với nội dung này.

[11] Tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ các nguyên đơn bà Vi Thị H, Vi Thị H1, Vi Thị N yêu cầu Tòa án công nhận một phần di chúc (Giấy chia đất và nhà ở) ngày 15/8/2003 của bà Lâm Thị M là hợp pháp. Các nguyên đơn được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 111, tờ bản đồ số 46 có diện tích là 99,7m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo như di chúc của Bà Lâm Thị M. Bị đơn ông Vy Tiến H đề nghị không công nhận bản di chúc là hợp pháp và không đồng ý với việc các nguyên đơn được quản lý, sử dụng thửa đất số 111. Do đó cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp di sản thừa kế là phù hợp. Do yêu cầu của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự. Cấp sơ thẩm nhận định bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là không đúng, tuy nhiên bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên bản án sơ thẩm đã quyết định miễn án phí sơ thẩm cho bị đơn, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải sửa phần án phí sơ thẩm.

[12] Từ những nhận định trên nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vy Tiến H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[13] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên ông Vy Tiến H là người cao tuổi, tại cấp sơ thẩm ông Vy Tiến H đã có đơn xin miễn toàn bộ án phí, do đó ông Vy Tiến H được miễn án phí phúc thẩm theo quy định. Hoàn trả lại cho ông Vy Tiến H số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002784 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị của những người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Vy Tiến H, bà Vi Thị H1, đề nghị nào có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật thì được chấp nhận; đề nghị nào không có căn cứ, không phù hợp với các quy định của pháp luật thì không được chấp nhận;

[15] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vy Tiến H; không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với nội dung có kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Vy Tiến H được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Vy Tiến H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002784 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Tuệ